TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 17-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Xồng Bá Nỏ
Ông Cụt Xuân Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại nhà văn hóa bản Phồng, xã Tam Hợp, huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **L B M,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 02 năm 1992 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản V, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Ơ Đu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông L V T và con bà V Th H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **L Th T,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1989 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản V, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông L V T và con bà V Th H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Lô Tuấn Mão, sinh năm 1987. Trú tại: Bản V, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh L Tr K. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 17/3/2022, L B M điều khiển xe Sirius BKS 37D1-045.19 đi từ nhà tại Bản V, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An ra cầu C R, xã X L, huyện T D, tỉnh Nghệ An để đón L Th T (anh trai M) về nhà. Trên đường chở L Th T đi về, L B M điều khiển xe đi vào bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, thấy vậy T hỏi "Đi đâu đây?" M trả lời: "Đi vào bản Đ mua ít đồ" (ý M là vào bản Đ mua ma túy), T trả lời: "Ừ, đi thì đi". Khi đến đồi bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L B M nói với T: "Anh đứng đây trông xe và canh chừng có người thì báo", T đồng ý còn M đi bộ một mình lên đôi gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt một gói Heroine với giá 200.000 đồng. Mua xong, M đi xuống nơi T đang đứng chờ. Sau đó, T chở M đi đến khu vực khe suối gần đó sử dụng ma túy. Đến khe suối, M lấy từ trong gói Heroine vừa mua được ra một ít Heroine cùng T sử dụng. Sử dụng xong, L B M nói với T: "Anh điều khiển xe chở, em ngồi sau nếu có chuyện gì thì kịp vứt đồ" (ý nói T chở M nếu gặp Công an thì để M ngồi sau vứt Heroine). Nghe vậy, L Th T im lặng đồng ý rồi điều khiển xe chở L B M đi về nhà. Đến 11 giờ cùng ngày, khi L Th T điều khiển xe chở L B M đi đến bản Minh Phương, xã Lượng Minh, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác công an huyện T D phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong trong lòng bàn tay phải của L B M một gói Potylen màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng và chiếc xe Sirius BKS 37D1-045.19. L B M và L Th T khai chất bột màu trắng là Heroine, M và T đi mua về sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 374/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 21/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của L B M và L Th T gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 1,2 *(một phẩy hai)* gam.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-TD ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L B M, L Th T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L B M mức án từ 16 tháng tù đến 19 tháng tù; xử phạt bị cáo L Th T mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự lượng hình ở mức theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo L B M, L Th T cụ thể là 12 tháng đến 16 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L B M, L Th T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/3/2022, tại bản Minh Phương, xã Lượng Minh, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L B M và L Th T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,2 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án

có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

L B M là người khởi xướng, rủ bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo T là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và lượng hình ở mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho L B M, do M không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T D không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Xử lý vật chứng: 1,2g Heroine (đã lấy 0,2g để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 37D1-045.19 thu của L B M và L Th T qua điều tra xác định được thuộc sở hữu của ông L T M (Sinh năm 1987, trú tại Bản V, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An) là anh trai của M và T. Do anh Mão không biết M và T sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên vào ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là anh Lô Tuấn Mão.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo L B M, L Th T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L B M, L Th T.

+ Xử phạt: L B M 01 (*Một*) năm 04 (*Bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2022.

+ Xử phạt: L Th T 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 72 ngày 10.5.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo L B M, L Th T.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/6/2022. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Y N;
- Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái